

Xây dựng kịch bản và Dạy-Học theo kịch bản

bước chuẩn bị vững chắc để thực hiện tốt Electronic/Mobile Learning

TS. Nguyễn Tiến Dũng
Phòng QTCL, ĐHSPKT TP.HCM

Đặt vấn đề

Hiện nay, đa phần, các giáo viên, thường số hóa các tư liệu dạy học thành các bài giảng theo chương/bài (một hình thức của “Kịch bản nguyên phát” – Root Scenario) ở một trong các hình thức sau :

1/ hoặc đơn giản nhất là đưa tất cả nội dung lên slide rồi đọc! → file trình chiếu rất dài, thông tin, dữ liệu trên slide *nhiều, nhỏ, phân tán* người nghe nhìn không rõ, người nghe *thụ động* và sẽ rất *nhàm chán*, ..., *hiệu quả truyền đạt rất thấp*.

2/ hoặc để cố gắng đạt yêu cầu về sự phạm (cách trình bày) và truyền thông (dùng thêm hình ảnh) người soạn chỉ đưa nội dung, tóm lược, kèm theo một số hình ảnh điển hình lên slide rồi phải học thuộc: các nội dung chi tiết đã lược bớt, các câu dẫn, tạo tình huống, các câu hỏi tương tác, ... để “tích cực hóa” người học, để tạo cảm hứng, sự chú ý nghe, học tập, ... → File trình chiếu ngắn, nhưng sẽ rất *dễ quên, bỏ sót* nội dung chi tiết, đôi khi không đảm bảo sự chính xác, đòi hỏi phải giảng dạy lâu năm - “thuộc bài”, “không cần kịch bản”, “nhiều kinh nghiệm”, ... chất lượng truyền đạt là không giống nhau giữa các lần dạy.

3/ Sử dụng ngay bài giảng làm kịch bản cho việc tạo các media dạy học → thời lượng media dài, tính sự phạm, “điện ảnh” (truyền thông) thấp, không thu hút được người học sử dụng, tính lan tỏa thấp, không hiệu quả cả về đầu tư (công sức lẫn tài chính) và cả về dạy-học.

Bài viết này, là những sự tổng hợp các kết quả nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn trong xây dựng kịch bản và dạy học theo kịch bản cho môn học “Tối ưu hóa trong kỹ thuật”, nhằm cộng tác cùng các giáo viên khắc phục các nhược điểm trên, gia tăng sự tự tin, tính chuyên nghiệp trong công tác giảng dạy.

Xây dựng kịch bản và Dạy – Học theo kịch bản *không phải là thiết kế mới về dạy-học mà là một quá trình tái cấu trúc việc thiết kế dạy học (the process of reconstructing of Instructional design) và là sự chuẩn bị tốt nhất để chuyển đổi sang tiếp cận dạy học kết hợp và đảo ngược, và sáng tạo các phương tiện dạy học mới có chất lượng để gia tăng sự “tự do” cho người học.*

Nội dung chi tiết

Dạy học dựa theo kịch bản có xuất xứ từ đâu? (2)

Kịch bản là gì? (2)

Kịch bản sự phạm là gì? (2)

Kịch bản và Dạy học theo kịch bản cần cho những ai? (3)

Phân loại kịch bản sự phạm (5)

Ý nghĩa của kịch bản dạy học trong thực tế (6)

Làm thế nào để áp dụng phù hợp với bối cảnh (9)

Mô hình ADDIE (Analysis, Design, Development, Implement, Evaluation) (9)

Bảng gợi ý chi tiết cách thực hiện theo mô hình ADDIE để thiết kế dạy học theo kịch bản (10)

Một số gợi ý nâng cao chất lượng kịch bản dạy-học (11)

Gợi ý các công cụ hỗ trợ số hóa và biên soạn kịch bản dạy học cho SBe/mL (14)

Gợi ý quy trình chuyên nghiệp hóa việc biên soạn & hiệu chỉnh kịch bản dạy học (16)

Dạy học dựa theo kịch bản có xuất xứ từ đâu?

Dạy học dựa theo kịch bản (Scenario-Based Learning -SBL) là một nhánh của dạy học dựa trên vấn đề (Problem-Based learning), được phát triển từ những năm 1960 (pioneered by Barrows and Tamblyn at the medical school program at McMaster University in Hamilton in the 1960s).

Ngày nay, Dạy – học theo kịch bản (SBL) là một tiếp cận có sự giao thoa giữa 3 lĩnh vực Giáo dục, Điện ảnh-Truyền hình (gần gũi nhất loại hình phim tư liệu) và NICT (New Information Communication Technology – Công nghệ thông tin và truyền thông mới) trở thành SBe/mL (Scenario-Based for Electronic/Mobile Learning – dạy học theo kịch bản cho dạy học điện tử và di động), giúp người giáo viên ngoài việc kết hợp một cách hiệu quả các kiến thức, kỹ năng, các phương pháp sư phạm được đào tạo, hay đã tích lũy được, còn có thể tận dụng các ưu điểm của điện ảnh- truyền hình, của NICT để *sáng tạo ra các tư liệu dạy – học mới, kỹ thuật dạy-học mới, giải pháp, cách tiếp cận sư phạm mới để khắc phục vấn đề muôn thủa của giáo dục: Sự cân bằng giữa Cường bức và Tự do*

Kịch bản là gì?

Scenario – Kịch bản (n), theo định nghĩa của British Dictionary là:

- + Một bản tóm tắt cốt truyện (*a summary of the plot*) của một vở kịch, ... bao gồm thông tin về các nhân vật, cảnh, v.v.
- + Một chuỗi các sự kiện được dự đoán trước (*a predicted sequence of events*);
- + Một phác thảo về cốt truyện (*an outline of the plot*) của một tác phẩm nghệ thuật nhiều kịch tính, với các thông tin cụ thể về các cảnh, nhân vật, tình huống, v.v.
- + Một phác thảo hoặc bản thảo (*the outline or the manuscript*) của chương trình truyền hình hoặc hình ảnh chuyển động, đưa ra hành động theo thứ tự diễn ra, mô tả cảnh và nhân vật, v.v.
- + Một chuỗi sự kiện được dự đoán hoặc dự kiến (*an imagined or projected sequence*), có thể là những kế hoạch chi tiết hay những dự kiến các khả năng bất kỳ có thể xảy ra.

Kịch bản sư phạm là gì? (Pedagogic Scenario - PS)

Theo James Cook University (Australia), kịch bản sư phạm (dạy-học) được tạo ra trước hết để giúp giáo viên đạt được những kỳ vọng của mình, cho phép người học tìm kiếm hoặc thể hiện kiến thức, kỹ năng, thái độ, biết cách học. PS có thể có các dạng:

- Là một tập hợp các hướng dẫn, giới thiệu tình huống, các câu hỏi, ... ở dạng đầy đủ hoặc không đầy đủ, được thể hiện bằng lời nói, hình ảnh, âm thanh, hay video, do giáo viên đưa ra cho người học;
- Là văn bản phác thảo các tình huống với các 'khoảng trống' để cho học sinh tự hoàn thành;

- Là bản tóm tắt chi tiết về vai trò, vị trí vai trò và thái độ, nhiệm vụ, các mối quan hệ và trách nhiệm của thầy và trò trong quá trình dạy-học.

Kịch bản và Dạy học theo kịch bản cần cho những ai?

Một cách ngắn gọn – Cho tất cả mọi người, lí do?

1+ Giáo dục xảy ra mọi lúc, mọi nơi. Hoạt động giáo dục là hoạt động đặc biệt, *luôn có ý thức* – để lựa chọn và sắp xếp theo thứ tự cho các hoạt động, *luôn có mục đích* – để giải thích lý do tồn tại, *luôn có các kỳ vọng* – những kết quả giáo dục phải là quan sát được, đo lường được, ... Chất lượng của giáo dục luôn chịu sự ảnh hưởng của rất nhiều bên liên quan có thể là trực tiếp, gián tiếp, liên đới, bắc cầu, ... tùy thuộc vào không gian, vai trò, vị trí trước sau, tính chất, nội dung giáo dục, ...

2+ Dạy – học là hoạt động có tính đặc biệt nhất của hoạt động giáo dục, vì

- Xảy ra trong môi trường (không gian, thời gian, chính sách, phương tiện, công cụ hỗ trợ, ...) là hạn chế và chỉ giành cho các hoạt động giáo dục;
- Là hoạt động phức hợp, luôn xảy ra *một cách đồng thời 2 hoạt động giáo dục mà yêu cầu phải có sự đồng điệu và tính sáng tạo cao: hoạt động dạy* của giáo viên (GV) và các *hoạt động học* của người học (NH);
- Bối cảnh (context) của hoạt động dạy-học là rất khác nhau – từ giáo viên này sang giáo viên khác (năng lực, kinh nghiệm, ...) – từ người học này sang người học khác (động cơ, điều kiện, tố chất nền tảng, trình độ, năng lực, trải nghiệm, ...) – từ môn học này sang môn học khác (tính chất, mục tiêu, khối lượng nội dung, ...) – từ nước này sang nước khác (Phong văn hóa dân tộc, văn hóa dạy và học, điều kiện kinh tế xã hội, môi trường dạy-học, ...), thậm trí từ thời điểm dạy-học này sang thời điểm dạy học khác đối với 1 giáo viên, ...; vì thế sự “sao chép”, “đồng nhất hóa bối cảnh giáo dục theo “khuôn mẫu”” *sẽ làm cho dạy học bị khiên cưỡng*, hay “mải mê theo đuổi những dữ liệu thống kê”, *sẽ làm cho giáo dục trở thành đối phó*.
- Chất lượng Dạy – Học, đôi khi vượt qua những bối cảnh thực tiễn (điều kiện đầu vào), có được khi hoạt động của giáo viên và người học là **đồng điệu** ít nhất ở các khía cạnh: cùng *cảm xúc say mê*, cùng *định hướng kỳ vọng kết quả giáo dục*, cùng *định hướng ý thức hoạt động để nâng cao năng lực*, trong đó Nhân cách giáo dục và Hành vi hoạt động giáo dục của giáo viên là *những tác nhân chính để đem đến những sự đồng điệu này*.

Educating the mind without educating the heart is no education at all.
– Aristotle

3+ Trong định hướng phát triển của bối cảnh kinh tế xã hội hiện nay (Super-Connected Ecosystem), hiện đại hóa giáo dục – theo hướng Mở, Linh hoạt, Cá nhân hóa, Cá thể hóa, Cá biệt hóa trở thành nhiệm vụ và là nhu cầu tất yếu. Dạy học theo kịch bản không chỉ là tiếp cận sư phạm hiệu quả cho cả Thầy và Trò mà còn là chỗ dựa để phát triển những giải pháp giáo dục mới: BFA và E/M-Learning (Blended-Flipped Approach, Electronic/Mobile Learning) và các tư liệu dạy học mới dạng media file: *.MP3, *.MP4, ... SBL với tư cách là một tiếp cận sẽ giúp người giáo viên xác lập, củng cố nhân cách giáo dục và các hành vi hoạt động giáo dục phù hợp với ngữ cảnh (context), đạt được các mục tiêu (kỳ vọng) dạy – học.

Có thể thấy được sự cần thiết của kịch bản dạy – học cho mọi người theo các ngữ cảnh dạy – học, như trình bày trong bảng sau:

Ngữ cảnh	Ý nghĩa của kịch bản
Giáo viên mới	Dự kiến/hình dung trước một cách chi tiết các hoạt động và tình huống dạy – học, tạo sự tự tin trong phối kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học tích cực hóa người học mới, tạo khung chất lượng giảng dạy ban đầu, tạo cơ sở hữu dụng, cụ thể, có thể chứng minh được cho lao động cải tiến chất lượng giảng dạy liên tục và lôi cuốn người học
Giáo viên cũ	Tạo ra sự khẳng định về chất lượng giảng dạy, hướng tới đạt được những mức chất lượng cao hơn cả hai khía cạnh chất lượng lao động sư phạm và chất lượng đào tạo, và có thể dùng để chuyển giao, để duy trì mức chất lượng giảng dạy qua các thế hệ giáo viên
Nhiều giáo viên dạy cùng một môn học	Tạo nên nên đảm bảo chất lượng đào tạo tối thiểu theo yêu cầu mà vẫn phát huy được tính sáng tạo, sự khác biệt, phát huy các điểm mạnh về quan điểm khoa học, phương pháp xử lý vấn đề, ... của riêng mỗi giáo viên
Môn học được dạy cho nhiều loại hình giáo dục	Bảo đảm sự cân bằng về chất lượng đào tạo giữa các loại hình đào tạo
Dạy môn lý thuyết	Nhấn mạnh trọng tâm kiến thức, rèn luyện kỹ năng tư duy và kỹ năng nghề nghiệp, sự liên kết kiến thức trong, ngoài môn học, xác định định hướng kỹ thuật dạy – học để đạt tới các mức chất lượng bậc cao trong lĩnh vực nhận thức và tư duy
Dạy môn thực hành	Nhấn mạnh sự liên kết giữa các kiến thức các môn học lý thuyết với các yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp cần đạt, và định hướng đạt tới các mức chất lượng bậc cao trong lĩnh vực tâm lý vận động
Dạy chuyên đề	Nhấn mạnh sự tích hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ đã học để định hướng đạt tới các mức chất lượng bậc cao khi ra quyết định giải quyết các vấn đề phức tạp hay gần với thực tiễn

Theo James Cook University (Australia), và Stanford University, SBL còn được sử dụng trong cả giáo dục phổ thông, cả sau trung học và cả sau đại học để giới thiệu cho người học các ngữ cảnh chuyên nghiệp hay đào tạo rộng về:

- Các khái niệm về bản sắc lao động chuyên nghiệp;
- Văn hóa chuyên nghiệp của nơi làm việc như: các tiêu chuẩn, niềm tin tập thể, đạo đức, giá trị, hành vi và thái độ;
- Các ngôn ngữ của nghề nghiệp bao gồm, đối thoại, từ vựng và thuật ngữ kỹ thuật nội bộ;
- Vai trò và trách nhiệm trong lao động nghề nghiệp;
- Các phong cách giao tiếp được sử dụng trong nghề nghiệp;
- Lịch sử của nghề nghiệp (mọi thứ diễn ra như thế nào, và có thể là lý do tại sao);

- Khát vọng của nghề nghiệp (những gì có thể thay đổi).

với nhiều đánh giá tích cực của các giáo viên và sinh viên về SBL, tham khảo các trang web: www.jcu.edu.au/learning-and-teaching/university-wide-projects/past-projects-and-resources/scenario-based-learning-sbl-project

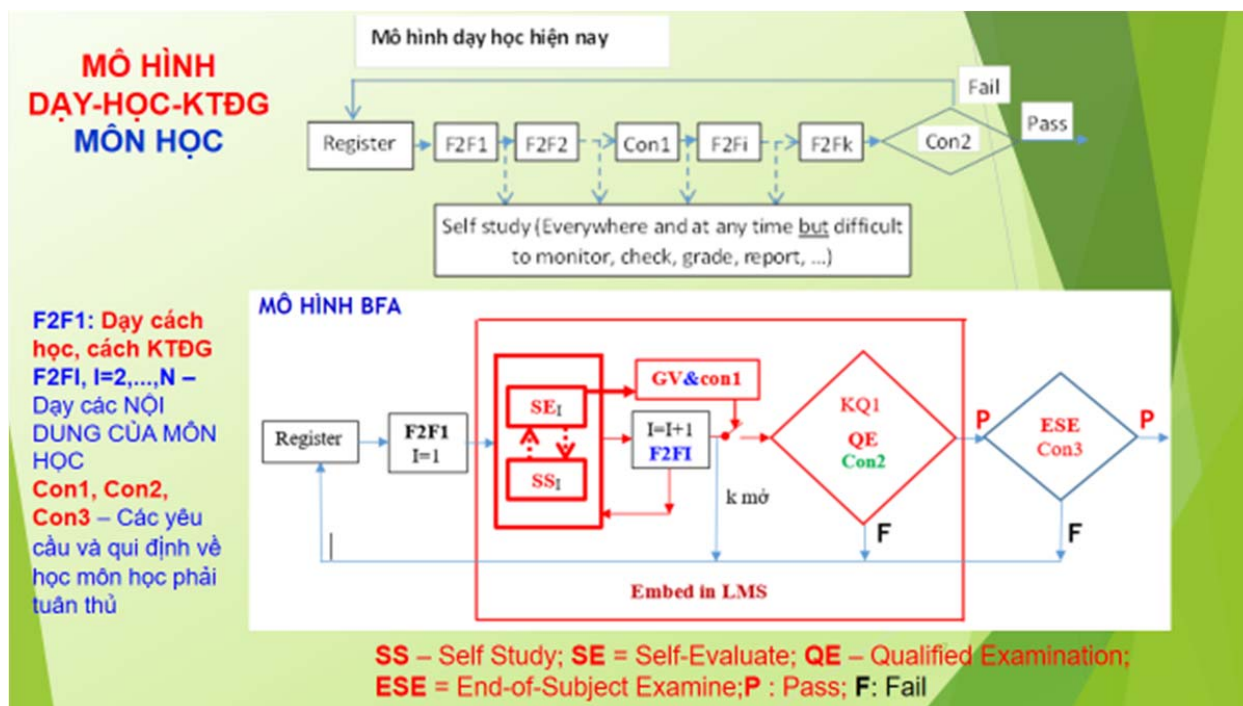
Phân loại kịch bản sư phạm

Có một số loại kịch bản sư phạm. Người giáo viên phải lựa chọn, quyết định, sáng tạo ra một kịch bản sư phạm mới phù hợp bối cảnh cụ thể của mình, điều quan trọng nhất là *kịch bản dạy học là để tạo thuận lợi cho việc dạy và học tập hiệu quả và tạo ra sự dễ dàng cho người học khi chuyển từ việc học sang thực hiện được những công việc nên/cần làm trong thực tiễn sau này*. Các tiêu chuẩn phân loại bao gồm:

- Theo hình thức thể hiện
- Theo nội dung, tính chất môn học, cách dạy, tình huống

Phân loại theo hình thức thể hiện

1/ *Kịch bản tiến trình*: thể hiện dưới dạng các mô hình/hình vẽ/biểu đồ/quy trình/văn bản liệt kê các nội dung hoạt động chính. Ví dụ mô hình tổ chức dạy – học hiện hành và mô hình dạy học theo tiếp cận kết hợp và đảo ngược (Blended-Flipped Approach - BFA):



2/ *Kịch bản dạy nội dung cụ thể*: là kịch bản chứa đựng đầy đủ và càng cụ thể càng tốt nội dung tất cả các thành tố của một kịch bản, bao gồm:

a+ Bản liệt kê về trình tự thực hiện dạy – học

b+ Các nội dung cụ thể của mỗi bước trong trình tự được giáo viên dự kiến, biên soạn, biên tập trước, ... có thể bao gồm một vài hay tất cả các nội dung sau:

- Nội dung kiến thức, kỹ năng cụ thể (có thể ở dạng text, images, audio, video, ...) – sau đây gọi tắt là nội dung.
 - Các đoạn ghi chú để diễn giảng, làm sáng tỏ, chi tiết hóa các nội dung, vai trò và nhiệm vụ của người học, nhấn mạnh ý nghĩa, kết quả phải đạt được để tránh sự hiểu nhầm, chuyển tiếp nội dung, ...
 - Câu hỏi, hướng dẫn trong các loại tương tác: GV-NH, NH-NH, NH – phương tiện dạy học, Người học – bài kiểm tra đánh giá, ... để đạt được chủ đích của tương tác;
 - Các câu phản hồi, đánh giá sau hoạt động học của người học
 - Dẫn giải, ví dụ một số kết quả áp dụng trong thực tiễn có tính điển hình nhất cho nội dung tri thức vừa học
 - Phụ đề, thuyết minh (ngắn gọn) cho các media
 - Kết luận và hướng dẫn tự học, tự kiểm tra đánh giá, ...
- Ví dụ: phác thảo kịch bản chi tiết để dạy một nội dung nào đó, gồm 7 nội dung:

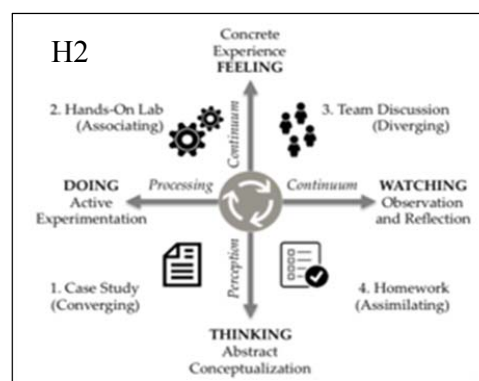
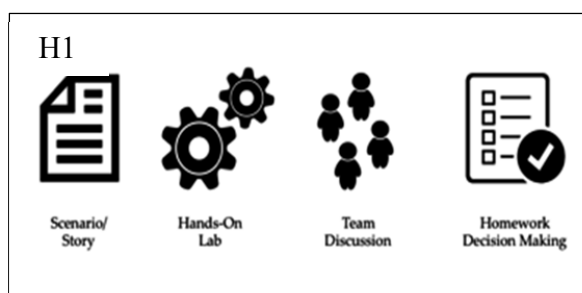
1. **Mục đích:** Lí giải vì sao tồn tại/phải học nội dung này.
2. **Chuẩn đầu ra:** Sau khi học, người học phải làm được những gì? trong những điều kiện nào? (về nội dung), làm đến đạt tới mức độ nào (theo nhà tuyển dụng)?
3. **Kiến thức cốt lõi** – để không được quên và phải hỏi lại khi chưa hiểu
4. **Một số ví dụ áp dụng/bài thực hành** – để rèn các kỹ năng tư duy, tay nghề, ...
5. **Kiến thức mở rộng** – để biết liên kết các kiến thức giữa các phần trong môn học hay với môn học khác, hay với thực tiễn.
6. **Thực hành và học nhóm** – để phát triển các năng lực nhận thức, kĩ năng thực hiện bậc cao, gần với thực tiễn;
7. **Bài tập, tự đánh giá** – để tự học, tự kiểm tra, đánh giá mức độ chất lượng về nhận thức, kỹ năng đạt được

Phân loại theo tính chất nội dung, tính chất môn học, cách dạy

1. Kịch bản dạy học tích hợp

Theo các giáo sư tại các trường Stanford University (www.stanford.edu/group/design_education), sau 4 năm nghiên cứu thực hiện đề án về SBL, đã đề xuất 1 mô hình các giai đoạn và hoạt động cần phải làm khi muốn thực hiện SBL để giảng dạy chuyên đề tích hợp 2 nội dung thiết kế kỹ thuật và kinh doanh, ... , theo đó có 2 giai đoạn:

1/ Xây dựng một Scenario-based learning curriculum (SBLC) với 4 modul sư phạm - hình H1:



với các tư liệu để Day-Học bao gồm:

Materials	ML Truck	ML Deck	B-cycle	Baby Buffalo	Yosemite Bridge	Mục đích
Scenario	<u>Scenario</u>	<u>Scenario</u>	<u>Scenario</u>	TBD	<u>Scenario</u>	Giới thiệu tình huống thực tiễn và nội dung tích hợp
Worksheet	<u>Worksheet</u>	<u>Worksheet</u>	<u>Worksheet</u>	TBD	<u>Report Template</u>	Để thảo luận nhóm
Homework	<u>Homework</u>	<u>Homework</u>	<u>Homework</u>	TBD	NA	Để thể hiện mức độ “tiêu hóa” - hoàn thành nhiệm vụ học tập của từng cá nhân
Lab Video	<u>Video</u>	<u>Video</u>	<u>Video</u>	TBD	<u>Video</u>	Để chú thích thêm
Scenario Video	<u>Video</u>	<u>Video</u>	TBD	TBD	TBD	Để hỗ trợ thêm cho SV xem các hình ảnh thực tế
Other Tools		<u>Tool</u>	<u>Tool</u>	TBD	<u>Instructions</u>	Để giúp SV làm bài tập ở nhà nhanh hơn

2/ Tổ chức các hoạt động dạy-học

Là sự xoay vòng thực hiện (theo H2) 4 modul sư phạm nhằm hình thành, củng cố trong người học 2 quá trình học liên tục sau: – liên tục nhận thức (a perception continuum) và “liên tục thực hiện” (a processing continuum): “Liên tục nhận thức” sẽ giúp người học chuyển từ “việc nghĩ (thinking)” – là quá trình khái quát hóa khái niệm sang quá trình “cảm nhận (feeling)” trên cơ sở các trải nghiệm. “Liên tục thực hiện” khuyến khích sinh viên chuyển từ hành động “xem, nhìn (Watching)”- quá trình quan sát và phản ánh sang hành động “làm (doing)” – một sự tích cực hóa các trải nghiệm → người học sẽ hình thành một thói quen học tập (learning preference) với 4 đặc trưng: Converging (sự tập trung), Associating (Học có liên kết các kiến thức và kỹ năng có liên quan), Diverging (Học có sự phân hóa) and Assimilating (Học có thể hiện sự “tiêu hóa”) – và thói quen học tập này được dùng cho cả các nội dung khác trong quá trình học môn học

Ngoài ra theo Karla Gutierrez, còn có các loại kịch bản dạy học sau

- Kịch bản dựa trên kỹ năng (Skill-Based Scenario): Trong kịch bản này, người học sẽ được chứng minh các kỹ năng và kiến thức đã học được (kịch bản cho các môn học chính thức: lý thuyết, thực hành, thí nghiệm trong nhà trường).

3. Kịch bản dựa trên vấn đề (Problem-Based Scenario): Loại kịch bản này là lý tưởng cho các tình huống mà người học phải tích hợp kiến thức lý thuyết và thực hành của họ để giải quyết một vấn đề. Là loại kịch bản giúp người học học phân tích vấn đề, tìm kiếm dữ liệu, thông tin, lập luận logic và ra quyết định giải quyết vấn đề (tương tự như kịch bản dạy học tích hợp, dùng cho các môn học đồ án).
4. Kịch bản dựa trên tình huống (Situation/Issue-Based Scenario): Trong loại kịch bản này, người học được học cách khám phá các vấn đề để hiểu cách thức chúng ảnh hưởng đến việc ra quyết định (kịch bản cho các môn học, nội dung mang tính khoa học xã hội – nhân văn, kinh tế xã hội).
5. Kịch bản suy đoán (Speculative Scenario): Trong kịch bản này, người học phải dự đoán kết quả của một sự kiện trong tương lai dựa trên kiến thức và các suy luận của họ (tương tự kịch bản 4).
6. Kịch bản dựa trên các trò chơi (Gaming Scenario): Như được hiển nhiên từ tên gọi của kịch bản này, các kịch bản này liên quan đến việc sử dụng các trò chơi như các công cụ học tập (kịch bản cho đối tượng nhỏ tuổi).

Ý nghĩa của kịch bản dạy học trong thực tế

Trong mọi ngữ cảnh, kịch bản sư phạm (dạy – học) luôn luôn quan trọng và không thể thay thế vì những lợi ích mà nó đem lại cho cả người học, cả giáo viên, cả nhà quản lý:

Đối với người học:

Được học và biết cách tự học, tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau một cách nhân văn và khoa học để

+ Hình thành các năng lực, phẩm chất nhân văn cốt lõi;

+ Phát triển các năng lực bậc cao;

+ Không mất nhiều thời gian cho sự chuyển tiếp từ các kiến thức, kỹ năng học đường áp dụng vào những việc cần/nên làm trong nghề nghiệp, cuộc sống sau này.

Đối với các giáo viên và các nhà quản lý giáo dục

Một kịch bản dạy – học **chi tiết** – giúp

+ Giáo viên không bỏ sót các nội dung (thậm chí đến từng câu chữ) – duy trì sự cân bằng về chất lượng dạy – học ở những loại hình đào tạo, không gian đào tạo khác nhau;

+ Tổ chức dạy – học có tương tác, đa dạng, phong phú, giúp người học biết cách học môn học;

+ Đạt sự cân bằng trong đánh giá chất lượng đào tạo của 3 bên Học đường-Xã hội-Nhà tuyển dụng;

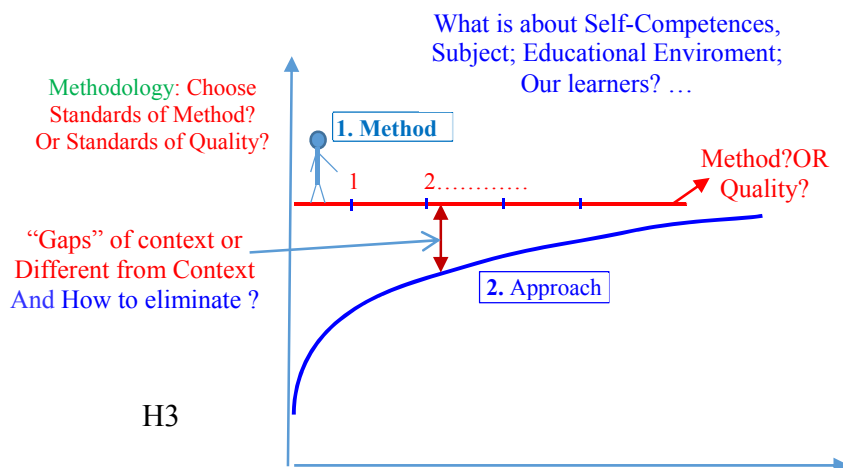
+ Giảm áp lực lao động sư phạm, tiết kiệm thời gian lao động sư phạm trong cập nhật, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, ... theo xu thế (hoặc qui định) chung,

Một kịch bản dạy học **tốt** - giúp

- + Sự phối hợp giữa lao động giảng dạy và lao động học tập đi đúng định hướng các mục tiêu sư phạm;
- + Rút ngắn thời gian đào tạo lớp giảng viên kế cận;
- + Giáo viên cải tiến và nâng cao chất lượng lao động sư phạm một cách liên tục theo TQM (Total Quality Management);
- + Chuyển nhanh phương thức tổ chức dạy học mà vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo. ...

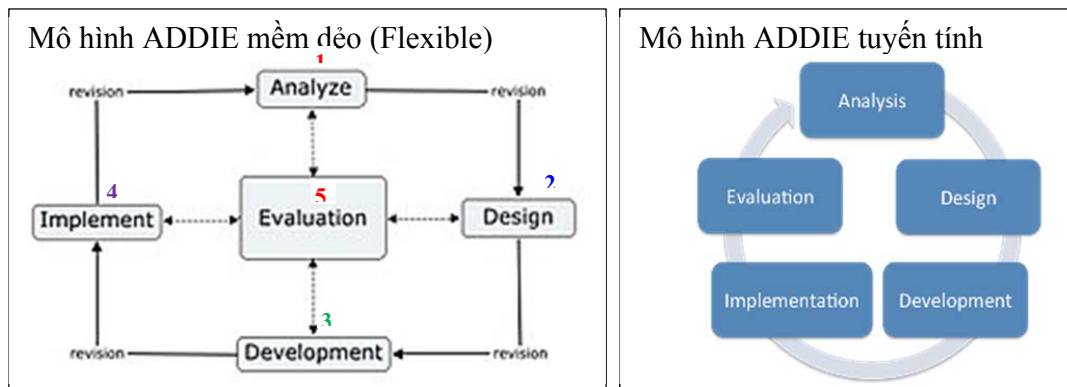
Làm thế nào để áp dụng phù hợp với bối cảnh

Do tính chất đa dạng của bối cảnh của dạy – học, các giáo viên khi áp dụng Dạy học theo kịch bản nên xem đó như là một tiếp cận (the Approach – to come to near and nearer) hơn là một phương pháp (the Method - the procedure, the technique to product), hình ảnh phân biệt tiếp cận và phương pháp là như hình H3.



Mô hình ADDIE

Bao gồm 2 mô hình tiến trình sau:



Mô hình ADDIE tuyến tính, là mô hình thiết kế kịch bản và dạy học theo kịch bản thích hợp cho người bắt đầu thực hiện SBL để làm quen với ADDIE, do the Florida State University, đề xuất vào năm 1975 cho quân đội Mỹ. Mô hình ADDIE mềm dẻo (1980s), với các *ngụ ý* rằng:

- “*Hãy dừng cầu toàn*”, hay, “*Hãy cứ dừng lại*” miễn là sau khi có sản phẩm của mỗi bước hãy “*tạm dừng lại*”, *tự đánh giá và xem xét lại* (revision) các sản phẩm, của cả các bước trước đó để hoàn thiện hơn;

- ii) “*Mọi thứ luôn có thể thay đổi*”, miễn là luôn ý thức rằng việc đánh giá – Evaluation phải là trọng tâm của thực hiện theo ADDIE, để liên tục cải tiến;
- iii) Việc đánh giá (Evaluation) - “*Hãy dừng câu nệ*” – hãy chọn 1 trong 4 loại sau: i) Tự đánh giá Self Evaluate; ii) Đánh giá đồng cấp: Peer Evaluate; iii) Đánh giá của người học Learner’s Evaluate, iv) Đánh giá chuyên gia/ngoài – Expert Evaluate

Bảng gợi ý chi tiết cách thực hiện theo mô hình ADDIE để thiết kế dạy học theo kịch bản

Bảng sau, là sự tổng hợp kết quả nghiên cứu từ các trường đại học, cao đẳng: Stanford, Arizona, Florida state, James Cook, Merce, ... và thực tiễn áp dụng SBe/mL cho môn học “Tối ưu hóa trong kỹ thuật”. Nhiều nội dung trong “Tiến trình thực hiện” – cũng đã được các giảng viên thực hiện (dù là tự giác hay không tự giác), điều cần lưu ý - một là nên **phải** có các “sản phẩm” sau mỗi bước thực hiện để lưu trữ, so sánh, tự điều chỉnh (revision), chuyển giao, hay làm minh chứng (nếu cần), hai là để đảm bảo sự rõ ràng, cụ thể, khả thi, và liên tục cải tiến, các câu hỏi tự hỏi cần được thường xuyên **tự tái hỏi và tái trả lời**.

Bước	Analysis	Design	Development	Implement	Evaluation
Mục đích	Phân tích bối cảnh	Thiết kế khung hoạt động dạy – học - ktđg	Phát triển kịch bản và các phương tiện	Thực hiện	Đánh giá
Các câu hỏi tự hỏi	Why I must do it? Why I must change? (From HEART); Is it be <i>clear enough</i> ?	What I can do? (From HEAD) Is it <i>feasible</i> ?	How I do it? (For HAND and Tools); Is it <i>can be done in limited time</i> ?	My learners reach Outcomes and Emotion/ Feeling as I Expected?	Which is better for my Learners and for Me? (From HEART)
Tiến trình thực hiện	1/ Mô tả và phân tích về + <i>người học</i> : các kinh nghiệm học tập hay nghề nghiệp đã có của họ, ... + <i>môi trường dạy – học</i> : sĩ số lớp, các phương tiện, công cụ để dạy đã có, phương tiện hỗ trợ dạy-học, + <i>Chất lượng dạy – học hiện hành, lỗ hổng và các nguyên nhân</i> từ	1/ Xác định các chiến lược cho cả môn học: + Tiếp cận sự phạm* + Tiếp cận dạy học* + Kỹ thuật tổ chức dạy học* 2/ Ổ từng nội dung dạy-học (theo chuẩn đầu ra môn học): + Chia nội dung thành 3 khối: khối “ <i>cốt lõi</i> ” – những gì không được quên, khối “ <i>mở rộng</i> ” và khối “ <i>thực hành</i> ” – những	1/ Cho cả môn học + Dùng Excel, biên soạn kế hoạch tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá (nếu cần) + Dùng Word, biên soạn các tiêu chí đánh giá, sự phản hồi, các yêu cầu, qui định, sự khuyến khích học tập + Dùng Word, biên soạn hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của người học 2/ Cho từng nội dung: + Biên soạn kịch	1/ Phát hành tư liệu dạy học 2/ Thực hiện dạy học theo kịch bản đã biên soạn	1/ Lựa chọn loại hình đánh giá phù hợp, sau đó: + Xác định mục đích đánh giá + Xây dựng bộ công cụ + Thu thập dữ liệu 2/ Thu thập các số liệu thống kê từ LMS 3/ Phân tích các nguyên nhân 4/ Cải tiến, hiệu chỉnh kịch bản

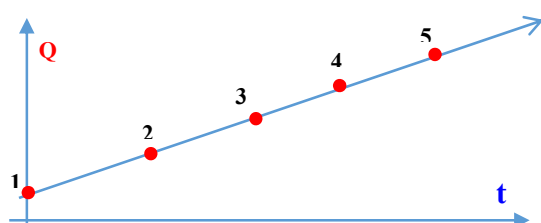
	dạy&học; + Môi trường tương lai của <i>nghề nghiệp</i>, các <i>yếu cầu chất lượng nguồn nhân lực</i> mà có <i>liên quan trực tiếp</i>; 2/ Xác định mục đích và các mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra).	gi để đạt mức chất lượng cao hơn + Xác định nhiệm vụ người học theo các khối nội dung + Các PPDH chủ đạo + Phác thảo kịch bản dạy học + Phác thảo các chủ đích và các loại hình tương tác, kiểm tra đánh giá trong, sau khi học tương ứng 3/ Xác định các công cụ biên soạn kịch bản dạy học (thường là Powepoint)	bản dạy học chi tiết + Biên soạn/sưu tầm các tư liệu, chế tạo/mua mô hình dạy, học + Biên soạn các câu hỏi, câu phản hồi các tương tác 3/ Biên soạn và thử nghiệm các tư liệu kiểm tra đánh giá (câu hỏi, ngân hàng câu hỏi, các bài/đề thi, vấn đề/đề tài/ tình huống thực tiễn)		
Sản phẩm	Tài liệu phân tích ngắn gọn (từ 1 – 2 trang)	Tài liệu thiết kế ngắn gọn (2-3 trang)	+ Các văn bản chiến lược chi tiết cho toàn bộ môn học + Kịch bản chi tiết + Các phương tiện/tư liệu dạy học, ktdg	+ Các dữ liệu thống kê về chất lượng quá trình dạy – học – ktdg + Kết quả học tập của người học	+ Bộ công cụ + Các báo cáo thống kê

“*” – Tham khảo trang web: <http://smo.hcmute.edu.vn/TopicId/1d479aa3-4ee0-4650-a955-cf3622cea3c2/blended-and-flipped-approach>

Một số gợi ý nâng cao chất lượng kịch bản dạy-học

Về “Mục đích” trong giai đoạn Analysis

Xác lập mục đích: “tại sao phải học?” hay “lý do tồn tại của nội dung này hay môn học này”, là để gây dựng cảm hứng/ý nghĩa việc học và bạn có thể chọn cách lý giải mục đích theo các cấp độ từ thấp đến cao như sau:



- 1 – Vì có trong CTĐT
- 2 – Vì chắc chắn sẽ có khi thi
- 3 – Vì có nhiều ứng dụng thực tiễn (chung chung)
- 4- Dùng nhiều câu hỏi gắn kết với thực tiễn tạo tình huống gợi mở nhu cầu học
- 5- Lấy ví dụ áp dụng trong thực tiễn sản xuất, cuộc sống, ... để minh họa (bằng các media+ dẫn giải)

Chất lượng các phát biểu mục đích môn học, bài giảng còn có bậc 6 khi chỉ ra được một cách cụ thể "những vị trí việc làm" – mà có sử dụng tri thức của môn học, hay chỉ ra được "những mô tả công việc cụ thể cho một vị trí việc làm" – mà có sử dụng tri thức của bài giảng. Sẽ giúp cho việc xác định "chuỗi cách học" chính xác hơn, cụ thể hơn, đồng thời khi có sự lưu ý/nhấn mạnh "ý nghĩa nhân văn/trách nhiệm xã hội/sự hoà hợp cộng đồng" - khi vận dụng tri thức của môn học/bài giảng vào thực tiễn sản xuất/kinh doanh/cuộc sống sẽ giúp "tích hợp" mục tiêu thái độ trong giảng dạy các môn học/bài giảng thiên về tính toán, ngành, chuyên ngành.

Về các mục tiêu cụ thể (chuẩn đầu ra)

Ở góc độ dạy và học, cần phân biệt 3 loại chuẩn đầu ra (những kết quả kỳ vọng – expected Outcomes): i) Program Outcomes - PO, ii) Subject Outcomes - SO, iii) Learning Outcomes – LO, trong đó:

+ PO được phát biểu *khi xây dựng chương trình đào tạo tổng thể cho ngành, nghề đào tạo*; - Dùng định hướng cấu trúc nội dung cho tổng thể các môn học, thể hiện qua bảng đối sánh Chuẩn đầu ra – môn học, thường là có tính định tính cao, ví dụ: “*Có các kiến thức chuyên sâu ... trong lĩnh vực ...*”

+ SO được phát biểu *khi xây dựng chương trình đào tạo tổng thể cho một môn học* – “*Đề cương môn học*”; - dùng định hướng cấu trúc nội dung môn học cho người dạy – thể hiện qua bảng đối sánh Chuẩn đầu ra – danh mục các nội dung chính, thường cũng khá định tính, ví dụ: “*Thành thạo áp dụng phương pháp A trong giải quyết các bài toán về ...*”

+ LO được phát biểu *khi xây dựng kịch bản cho một nội dung dạy - học*, dùng để định hướng trước hết *hoạt động học cụ thể* cho người học sau đó là cách cấu trúc, và thể hiện nội dung các khối kiến thức, kỹ năng; phương pháp dạy – học – kiểm tra đánh giá; câu hỏi, đề thi kiểm tra đánh giá theo năng lực cho người dạy để cuối cùng đạt được:

“DẠY HỌC = TỔ CHỨC SỰ HỌC CHO NGƯỜI HỌC”

LO thì *gắn liền với các thang phân loại của Bloom**, nghĩa là, ví dụ một cách chi tiết, trong lĩnh vực nhận thức thì họ phải bắt đầu từ nhớ (không được quên) gì → hiểu gì? → Áp dụng gì, như thế nào? → Phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề/tình huống ra sao? để cuối cùng mới là “Xuất sắc”, “Thành thạo” làm cái gì?, là biết “sáng tạo” như thế nào, ra cái gì?, ... - thực chất là một “Chuỗi cách học”, tương tự như vậy bạn có thể viết ra “Chuỗi cách học” một cách chi tiết để hình thành kỹ năng nghề nghiệp hay làm các thí nghiệm, ...

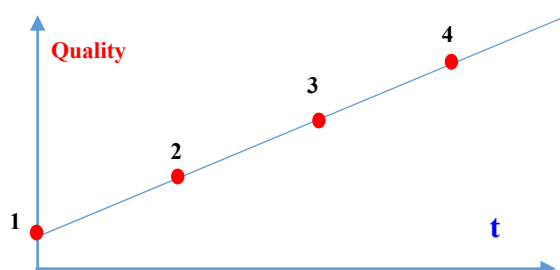
Với những LO cần đạt được ở mức chất lượng cao nhất – ghi ra nó thì rất dễ, nhưng hãy nhớ rằng bạn phải giúp người học CÁCH HỌC để đạt được kỳ vọng, hãy trả lời các câu hỏi sau để chẩn đoán, nâng cao chất lượng LO: LO này (Chuẩn đầu ra này), có

- *tập trung vào để thay đổi hành vi học của người học không? hành vi ấy họ sẽ thực hiện thế nào? bằng những cách nào? Bạn có thấy được không? Bạn sẽ đo lường, để so sánh, đánh giá, khuyến khích sự học từ các kết quả của các hành động này được không?*

- *cung cấp cho bạn và giáo viên khác một hướng dẫn để xác định cụ thể những gì nên/cần dạy (nội dung), hướng dẫn cách học như thế nào? và cách bạn sẽ đánh giá việc học, đo lường hiệu quả của dạy và học ra sao?*

- *truyền đạt cho người học chính xác những gì sẽ phải được hoàn thành sau khi học?*

Sau đây là một số kiểu lý giải chuẩn đầu ra môn học (SO) trong khi dạy học theo kịch bản:



- 1 – Chỉ đọc/nhắc lại chuẩn đầu ra môn học (SO);
- 2 – Chi tiết hóa SO theo Bloom nhưng ở mức chất lượng thấp → tự hạ thấp chất lượng;
- 3 – Chi tiết hóa SO theo Bloom nhưng ở mức nhận thức cao hơn yêu cầu → Tâm lý hoang mang và mơ hồ cho người học; Tự tạo thêm áp lực cho chính mình, ...;
- 4- Chi tiết hóa SO theo Bloom ở những mức chất lượng *phù hợp với bối cảnh* (Chuỗi cách học) và có liên hệ với yêu cầu của nhà tuyển dụng → giúp người học lý giải tại sao phải đạt được các kỳ vọng này

Thêm vào đó, “vì người học chưa biết cách học nên họ mới đi học” và “giáo dục là quá trình lặp”, để hình thành, củng cố trong họ cách tiếp cận học sâu, *phải qua nhiều lần lặp*, hãy luôn luôn nhớ về các tháp phân loại của Bloom và sử dụng nó để “lặp lại” sự diễn giải cho người học về “chuỗi cách học” phù hợp với bối cảnh.

Nếu không có gì để phản đối hãy dùng mô hình “Đảm bảo sự cân bằng Chất lượng dạy-học ở học đường–Chất lượng theo nhu cầu xã hội–Chất lượng theo nhu cầu nhà tuyển dụng”* để *cùng người học lý giải* vì sao phải cùng nỗ lực phải đạt được mức chất lượng cao hơn theo yêu cầu nhà tuyển dụng.

“*” – Tham khảo trang web: <http://smo.hcmute.edu.vn/TopicId/1d479aa3-4ee0-4650-a955-cf3622cea3c2/blended-and-flipped-approach>

Về sự tương tác

Cảm xúc học ở người học hình thành và được củng cố một phần rất quan trọng qua sự tương tác. *Một kịch bản dạy học không có tương tác là một kịch bản tồi*, tuy nhiên “*Hãy đừng lạm dụng tương tác cho các mục tiêu ‘kiểm soát’, ‘đánh giá’, hãy dùng tương tác cho mục đích ‘chẩn đoán, củng cố, khuyến khích, và cải tiến, ...’*”. Có nhiều loại tương tác để lựa chọn cho phù hợp với ngữ cảnh:

- Tương tác phân loại theo không gian, địa điểm, hình thức:

1+ Tương tác trong lớp (tương tác trực tiếp)

2+ Tương tác ngoài lớp – thông qua các phương tiện hỗ trợ

Do văn hóa, áp lực dạy – học hiện thời, cả GV và SV thường coi trọng tương tác trực tiếp hơn.

- Tương tác phân loại theo đối tượng tham gia

3+ Tương tác Giáo viên – Người học

4+ Tương tác Người học – Người học (tương tác đồng cấp)

5+ Tương tác Người học – Doanh nghiệp

trong đó, tương tác giáo viên và người học là quan trọng nhất.

- Tương tác theo phương tiện sư phạm để thực hiện

5+ Tương tác thông qua các câu hỏi

6+ Tương tác thông qua các phương tiện, mô hình dạy học

7+ Tương tác các loại hình/bài kiểm tra đánh giá, bài tập, tiểu luận tình huống, báo cáo thu hoạch, báo cáo thuyết minh, bản vẽ, ...

8+ Tương tác thông qua các dữ liệu thống kê khách quan

Do các điều kiện sĩ số lớp học, văn hóa dạy – học hiện nay, kinh tế - tài chính, tương tác 5 thường được dùng nhiều nhất – vì đơn giản nhất, ít tốn kém nhất, nhưng hiệu quả thì phụ thuộc vào năng lực ngôn ngữ, thái độ giao tiếp của giáo viên. Việc lạm dụng tương tác 7 sẽ gây ra nhiều áp lực lao động cho cả thầy và trò. Tương tác 8 thường được thực hiện khi giáo viên khai thác tốt các công cụ báo cáo và thống kê của hệ thống LMS (Learning Management System).

Một tương tác tốt là tương tác được thực hiện ít nhất có từ hai chiều trở lên.

Một kịch bản dạy học tốt là kịch bản có sự phối hợp nhiều loại tương tác tốt được thiết kế chi tiết.

Một số câu hỏi gợi ý khác

1. Mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ, hành vi, thói quen của người có cần phải được nâng cao qua nội dung/môn này không?
2. Họ có cần hiểu rõ hơn về bối cảnh, mối liên hệ giữa nội dung, vấn đề, tình huống với thực tiễn đang tồn tại không?
3. Có tồn tại những bất cập mà người học không cần quan tâm tới để học được?
4. Những điều quan trọng nhất mà họ cần biết hoặc có thể làm là gì?
5. Họ có cần một lý do chính đáng để tích lũy nội dung này không?
6. Họ cần những kỹ năng hoặc chiến lược học cụ thể nào?

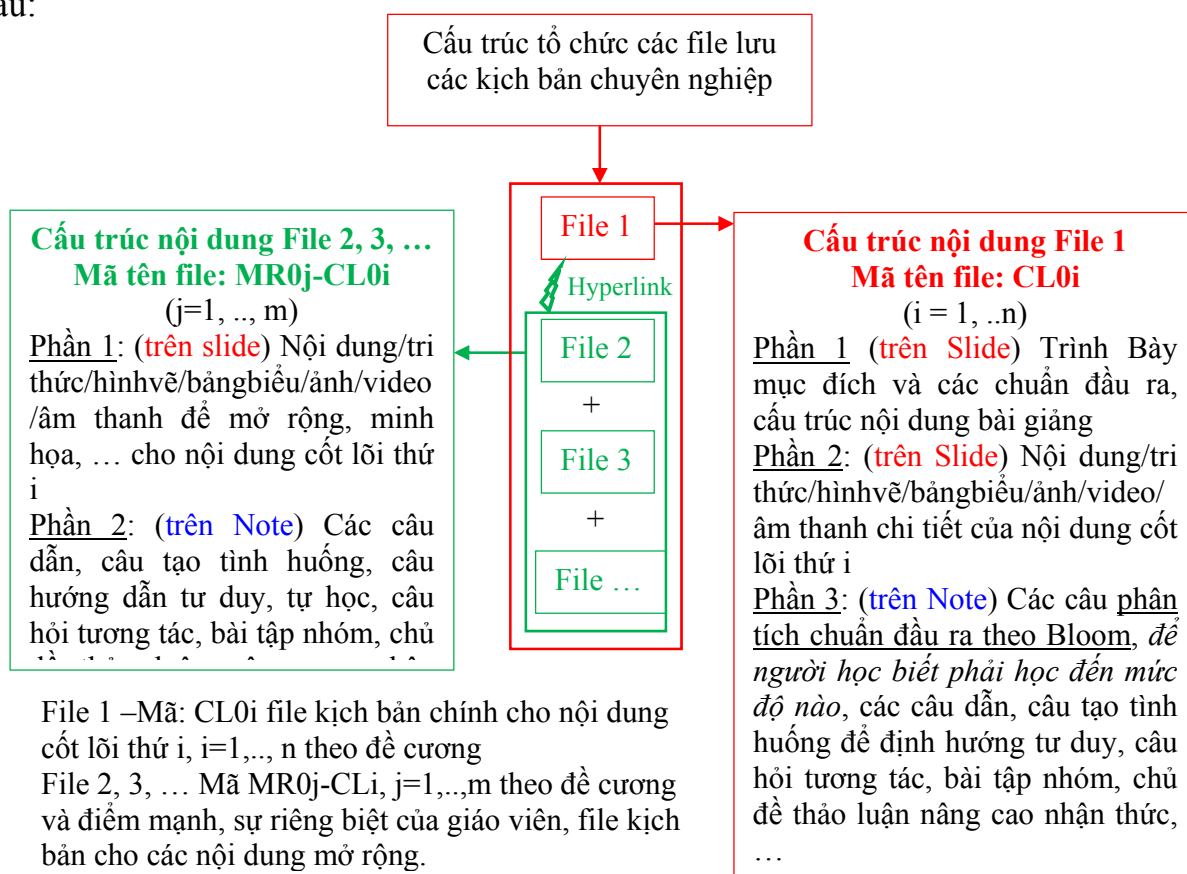
7. Mức độ tự tin của họ là quan trọng như thế nào đối với việc học nội dung mới này?
8. Những trở ngại mà họ có thể phải đối mặt ở nơi làm việc khi áp dụng nội dung học/môn này là gì?
9. Những điều quan trọng nhất mà họ cần có khả năng làm được khi họ kết thúc học nội dung/môn học này là gì?

Các câu hỏi này sẽ giúp cho các giáo viên tập trung vào việc xây dựng kịch bản và các hướng dẫn học của mình.

Gợi ý các công cụ hỗ trợ số hóa và biên soạn kịch bản dạy học theo SBe/mL

Tổ chức số hóa: Mã hóa, Lưu trữ các loại kịch bản trên máy tính

Ở bước 1, xác định một môn học cần bao nhiêu kịch bản, hãy trả lời môn học có bao nhiêu chuẩn đầu ra (SO) – *mỗi SO sẽ cần ít nhất 01 kịch bản*, bước 2: Số hóa các kịch bản theo lưu đồ sau:



Công cụ Microsoft Office: nên tuân thủ **thêm** một số công cụ chính sau

- + Template file – tạo các file mẫu, thống nhất về các nội dung chung, thông tin chung, và định dạng chung, có thể dùng chung, dùng đi dùng lại nhiều lần trong trình bày các loại kịch bản, tạo bản sắc riêng;
- + Master slide – tạo sự thống nhất trong trình bày nội dung theo các qui định về định dạng chi tiết (detail format) ví dụ về font, font size, formulas, color of detail content, transition, ...

- + Master Note – tạo sự thống nhất trong trình bày các thành tố của một kịch bản
- + Note – Tạo sự tự tin, chuyên nghiệp trong trình bày
- + Hyperlink – để liên kết các file kịch bản cốt lõi và file kịch bản mở rộng

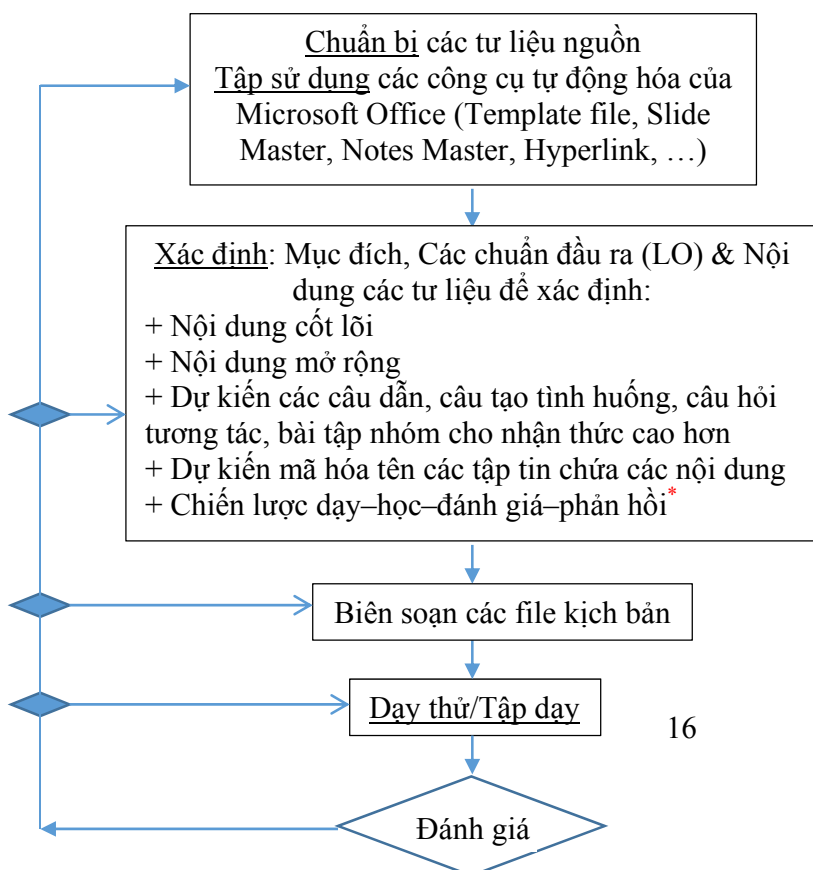
Công cụ LMS – Learning Management System (Moodle) cần tuân thủ các công cụ chính sau

- + Tạo và thử nghiệm các câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo các mức chất lượng của Bloom;
- + Tạo ngân hàng câu hỏi theo mức chất lượng của Bloom;
- + Tạo các bài thi, đánh giá theo năng lực thực hiện, cho người học tự đánh giá và các loại hình đánh giá khác;
- + Tạo nhóm và giao nhiệm vụ học tập theo nhóm;
- + Lấy các dữ liệu thống kê việc học, chất lượng dạy – học cho cả lớp và đến từng người học;
- + Định nghĩa lại công thức tính điểm trong sổ điểm của Moodle theo ý đồ sư phạm;
- + Thực hiện phản hồi cho từng câu hỏi và kết quả cả bài thi, đánh giá;
- + Thống kê các chỉ số chất lượng câu hỏi thi, đề thi để hoàn thiện ngân hàng câu hỏi, đề thi.

Công cụ để phân phối (phát hành) tư liệu học cho người học, có thể dùng một trong 2 công cụ sau

- Moodle – dung lượng file upload bị hạn chế
- Google Driver – dung lượng file upload không hạn chế (default, free 15 GB)

Gợi ý Quy trình chuyên nghiệp hóa việc biên soạn & hiệu chỉnh kịch bản dạy học



Đặc điểm:

- + Là qui trình lặp nhiều lựa chọn và không có điểm End
- + Việc dạy thử/Tập dạy **hiều lần** sau biên soạn sẽ góp phần phát hiện lỗi và tạo sự tự tin cả trong tâm lý giảng dạy và trong sử dụng NICT
- + Để thực hiện hiệu chỉnh tốt:
 1. Việc dạy thử lần đầu nên thực hiện trước một hội đồng, hay nhóm giảng viên cùng dạy môn học để nhận được đánh giá và góp ý của đồng nghiệp (do bộ môn tổ chức)
 2. Việc dạy thử/tập dạy cho những lần lặp tiếp theo nên tự làm và tự đánh giá, rút kinh nghiệm để tự thực hiện điều chỉnh

“*” – Tham khảo trang web: <http://smo.hcmute.edu.vn/TopicId/1d479aa3-4ee0-4650-a955-cf3622cea3c2/blended-and-flipped-approach>

Mọi sự góp ý xin gửi về: dungnt@hcmute.edu.vn